

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25-4-2023

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Ông Lương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Quan Thị Ngọc T, sinh năm 1985 (có mặt)

Trú tại: Số 44B/5A5, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình D.

Nơi ở và làm việc hiện nay: Đường A, ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Lin I C, sinh năm 1963, quốc tịch: T (Đ) (có mặt)

Trú tại: Số 44B/5A5, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình D.

Nơi ở và làm việc hiện nay: Đường A, ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh B.

- Người phiên dịch do ông Lin I C tự yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1995; địa chỉ: 220/57/3, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh B (bà V đồng thời cũng là con dâu của ông Lin I C) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn Quan Thị Ngọc T trình bày:

Bà Quan Thị Ngọc T và ông Lin I C tự nguyện chung sống thực tế từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh B vào ngày 22/5/2017, có 02 con chung tên: Lin Yong C, sinh ngày 09/7/2003 và Lin Gia G, sinh ngày 01/11/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, kể từ năm 2021 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 02 năm nay.

Vì tình cảm với ông Lin I C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà không thể tiếp tục chung sống với ông Lin I C được nữa, nên bà có yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Lin I C.

Về con chung, bà có yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Lin Gia G, sinh ngày 01/11/2012. Bà có yêu cầu ông Lin I C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 20.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Riêng Lin Yong C, sinh ngày 09/7/2003 đã trưởng thành, nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Quan Thị Ngọc T trình bày: Bà giữ nguyên các ý kiến và yêu cầu đã trình bày trước đây. Bà cho rằng vợ chồng không còn tình cảm gì, đã sống ly thân trên thực tế đã hơn 02 năm, nên đề nghị HĐXX cho bà và ông Lin I C được ly hôn. Bà vẫn giữ nguyên ý kiến về yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lin Gia G và yêu cầu ông Lin I C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 20.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2. Quá trình tố tụng, bị đơn ông Lin I C trình bày (thông qua người phiên dịch bà Nguyễn Thị Thanh Vân):

Ông hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà T về thời điểm chung sống thực tế, thời điểm đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông xác định mâu thuẫn giữa ông và bà T chưa đến mức trầm trọng, ông vẫn còn thương yêu vợ con. Hiện ông đã lớn tuổi nên muốn gia đình gắn kết, các con đủ cha mẹ, nên trước yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T thì ông không đồng ý ly hôn. Ông và bà T hiện còn sống cùng nhà nhưng đã ly thân khoảng hơn 02 năm nay. Tuy nhiên, ông vẫn chu cấp, quan tâm, chăm sóc cho vợ con đầy đủ.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì ông không đồng ý ly hôn với bà T.

Trường hợp Tòa án xét xử và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T thì ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Lin Gia G là 20.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nếu sau này tôi làm ăn khó khăn, tôi sẽ làm đơn xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và gửi đến Tòa án sau.

Tại phiên tòa, ông Lin I C trình bày (thông qua người phiên dịch là bà Nguyễn Thị Thanh V): Ông vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trước đây.

Ông đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông cho rằng giữa vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Dù vợ chồng có sống ly thân nhưng ông vẫn thực hiện tốt trách nhiệm đối với các con, vẫn chu cấp cho vợ con đầy đủ. Trường hợp HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Quan Thị Ngọc T thì ông đồng ý giao con chung là cháu Lin Gia G cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 20.000.000 đồng cho đến khi cháu Lin Gia G đủ 18 tuổi.

*** Kiểm sát viên đại diện VKSND thị xã Bến Cát phát biểu quan điểm:**

- Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

+ Về con chung: Giao cháu Lin Gia G, sinh ngày 01/11/2012 cho bà Quan Thị Ngọc T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lin I C về việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 20.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Lin Gia đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Các đương sự có tranh chấp về ly hôn và nuôi con. Bị đơn có địa chỉ cư trú thực tế và đang làm việc tại ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh B, nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét bà Quan Thị Ngọc T và ông Lin I C tự nguyện chung sống thực tế từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh B vào ngày 22/5/2017, nên quan hệ hôn nhân là hoàn toàn hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Quan Thị Ngọc T và ông Lin I C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện vợ chồng đã sống ly thân đến nay hơn 02 năm, thể hiện vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do vậy, việc bà Quan Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lin I C là có căn cứ chấp nhận (theo quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014).

Về con chung: Cháu Lin Gia G, sinh ngày 01/11/2012 hiện đang sống cùng với bà T, và cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ trong trường hợp cha mẹ ly hôn. Xét về điều kiện công việc, thu nhập của bà T và nguyện vọng của cháu Lin Gia G, HĐXX quyết định giao cháu Lin Gia G cho bà T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lin I C về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 20.000.000 đồng cho đến khi cháu Lin Gia G đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung, quá trình tố tụng các đương sự không tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Quan Thị Ngọc T phải nộp theo quy định pháp luật.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn ông Lin I C phải nộp theo quy định pháp luật.

[4] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 35, 39, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quan Thị Ngọc T đối với bị đơn ông Lin I C về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Quan Thị Ngọc T được ly hôn với ông Lin I C.

- Về con chung: Giao cháu Lin Gia G, sinh ngày 01/11/2012 cho nguyên đơn bà Quan Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn ông Lin I C về việc cấp dưỡng nuôi con là 20.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Lin Gia G đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Ông Lin I C được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở ông Lin I C thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Quan Thị Ngọc T phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng theo Biên lai số 0003511 ngày 01/11/2022 tại Chi cục THADS thành phố T, tỉnh B.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn ông Lin I C nộp 300.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/4/2023).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành